|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH HÀ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH LẬP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/KHCM- THVL | *Vĩnh Lập, ngày 29 tháng 9 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN**

**Năm học 2024**-**2025**

*Căn cứ* [*Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT*](https://hoatieu.vn/thong-tu-28-2020-tt-bgddt-dieu-le-truong-tieu-hoc-203500) *ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;*

*Căn cứ* [*Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH*](https://hoatieu.vn/cong-van-2345-bgddt-gdth-xay-dung-ke-hoach-giao-duc-truong-tieu-hoc-209536) *ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;*

*Căn cứ* [*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*](https://hoatieu.vn/thong-tu-32-2018-tt-bgddt-161465) *ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Thực hiện Hướng dẫn số 03/PGDĐT-GDTH ngày 29/8/2024 của PGD&ĐT huyện Thanh Hà về thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2024-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch của Hiệu trưởng trường Tiểu học Vĩnh Lập;*

*Căn cứ kết quả năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của trường Tiểu học Vĩnh Lập, bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Vĩnh Lập xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:*

**Phần I**

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. Đánh giá kết quả hoạt động chuyên môn năm học 2023**-**2024**

**1. Công tác phổ cập GDXMC**-**PCGDTH**

- Tổng số học sinh toàn trường: 421 em; Nữ: 199 ; Số lớp: 15

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt: 72/72 = 100 %. Nữ: 36 em.

- Tỉ lệ trẻ đến 14 tuổi HTCTTH là 100%.

- Học sinh 11 tuổi hoàn thành CTTH đạt 78/78 = 100%.

- Hồ sơ phổ cập đầy đủ, đảm bảo chất lượng.

**2. Chất lượng dạy và học**

***2.1. Giáo viên***

- Thực hiện quy chế và nền nếp chuyên môn:

+ Thực hiện đúng chương trình theo Quyết định số 16/2006 (Lớp 5), Thông tư 32/2018 (Lớp 1, lớp 2, lớp 3, 4) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 5842/BGD&ĐT-GDTH ngày 1/9/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tài liệu Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học ở Tiểu học.

+ Xây dựng các kế hoạch cụ thể, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế, đạt hiệu quả thiết thực.

+ Hồ sơ sổ sách của GV ghi chép đảm bảo nội dung, trình bày chi tiết, khoa học.

+ GV đã vận dụng đổi mới PPDH phù hợp với từng bài, từng đối tượng HS, tình hình thực tế của nhà trường.

+ Các hoạt động của tổ chuyên môn, hoạt động đoàn thể trong nhà trường làm việc nề nếp, chất lượng; Thực hiện tốt các cuộc hội thảo, chuyên đề, hội giảng,...

+ Công tác bồi dưỡng đội ngũ làm khá tốt, khẳng định bằng chất lượng đại trà, HSNK đã đạt được.

+ Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh theo quy định.

+ Tổ chức dạy học đảm bảo yêu cầu; chủ động thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học đảm bảo theo quy định**.**

***2.2. Học sinh***

Chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập tương đối đầy đủ khi đến lớp; Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường, của lớp; Ý thức tự học của đa số HS tương đối tốt.

Chất lượng giáo dục đại trà tiếp tục được giữ vững ổn định, 100% HS lớp 5 HTCTTH, hoàn thành chương trình lớp học (Lớp 1, 2, 3, 4). Đánh giá chất lượng là đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Về các cuộc giao lưu như:

+ Tham gia thi Cờ vua: Kết quả: Em Trịnh Đức Đạt (Lớp 3B) đạt giải Khuyến khích cấp huyện giải Cờ vua.

+ Kết quả thi Đấu trường Toán học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Lớp | Ghi chú |
| 1 | Bùi Việt Duy | 4c | Giải Đồng kì thi cấp huyện |
| 2 | Hoàng Nhật Phong | 4a | Giải Đồng kì thi cấp huyện |
| 3 | Nguyễn Minh Quân | 5a | Giải Bạc kì thi cấp huyện |
| 4 | Bùi Thị Thu Thuỷ | 5a | Giải Đồng kì thi cấp huyện |

+ Kết quả thi IOE

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Lớp | Ghi chú |
| 1 | Bùi Thị Thu Thuỷ | 5A | Giải KK khối 5 toàn tỉnh cấp huyện |
| 2 | Vũ Ngọc Ánh | 5A | Giải KK khối 5 cấp Tỉnh |
| 3 | Nguyễn Minh Quân | 5A | Giải KK khối 5 cấp Tỉnh |
| 4 | Nguyễn Bá Đức Anh | 4C | Giải KK khối 4 cấp Tỉnh |
| 5 | Bùi Việt Duy | 4C | Giải KK khối 4 cấp Tỉnh |
| 6 | Vũ Thủy Dương | 5C | Giải Ba Khối 5 toàn quốc cấp trường |
| 7 | Nguyễn Ngọc Thảo Chi | 3A | Giải KK khối 3 cấp Tỉnh |

+ Kết quả thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp Tỉnh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Lớp | Ghi chú |
| 1 | Bùi Minh Nhật | 5 | Giải Nhì |
| 2 | Nguyễn Đức Nhật | 5 | Giải Nhì |
| 3 | Nguyễn Bá Đức Anh | 4C | Giải Ba |
| 4 | Phạm Hồng Duy | 2 | Giải Nhất |

+ Kết quả - SUPER ENGLISH công dân toàn cầu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Lớp** | **Giải** | **Ghi chú** |
| **1** | Nguyễn Minh Quân | 5A | Top 50 thí sinh xuất sắc nhất vòng 1 |  |
| 2 | Bùi Thị Thu Thủy | 5A | Top 50 thí sinh xuất sắc nhất vòng 1 |  |
| 3 | Vũ Thủy Dương | 5C | Top 50 thí sinh xuất sắc nhất vòng 1 |  |

- Chất lượng đại trà:

a) Về chất lượng giáo dục (Đánh giá bằng điểm số)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Sĩ số | | Điểm  10 | Điểm  9 | Điểm  8 | Điểm  7 | Điểm  6 | Điểm  5 | Điểm  < 5 |
| TV  (K 1-5) | 421 | SL | 12 | 157 | 127 | 75 | 35 | 15 | 0 |
| % | 3 | 37 | 30 | 18 | 8 | 4 |  |
| Toán  (K 1-5) | 421 | SL | 20 | 203 | 95 | 49 | 29 | 25 | 0 |
| % | 5 | 47 | 23 | 12 | 7 | 6 |  |
| C.N  (K3, 4) | 199 | SL | 0 | 98 | 45 | 35 | 20 | 1 |  |
| % | 0 | 48 | 23 | 18 | 10 | 1 |  |
| Tin học  (K3-5) | 277 | SL | 0 | 124 | 66 | 50 | 32 | 5 |  |
| % | 0 | 29 | 39 | 18 | 12 | 2 |  |
| Ng. ngữ (K3-5) | *277* | SL | 37 | 78 | 61 | 60 | 30 | 11 |  |
| % | 13 | 28 | 22 | 22 | 11 | 4 |  |
| LS&ĐL  (4-5) | 189 | SL | 43 | 85 | 27 | 19 | 11 | 4 |  |
| % | 23 | 45 | 14 | 10 | 6 | 2 |  |
| KH  (4-5) | 189 | SL | 15 | 93 | 43 | 19 | 12 | 7 |  |
| % | 8 | 49 | 24 | 10 | 5 | 4 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. b) Về chất lượng giáo dục (Đánh giá định kì cuối năm)  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Môn | Sĩ số | | HTT | HT | CHT |  | | TV | 421 | SL | 267 | 154 |  |  | | % | 63 | 37 |  |  | | Toán | 421 | SL | 271 | 250 |  |  | | % | 64 | 36 |  |  | | Đạo đức | 421 | SL | 297 | 124 |  |  | | % | 71 | 29 |  |  | | TNXH | 232 | SL | 172 | 60 |  |  | | % | 74 | 26 |  |  | | ÂN | 421 | SL | 292 | 129 |  |  | | % | 69 | 31 |  |  | | MT | 421 | SL | 316 | 105 |  |  | | % | 75 | 25 |  |  | | HĐTN | 343 | SL | 152 | 91 |  |  | |  | 44 | 56 |  |  | | GDTC (D) | 421 | SL | 179 | 142 |  |  | | % | 43 | 57 |  |  | | TH | 421 | SL | 276 | 145 |  |  | | % | 65 | 35 |  |  | | CN | 199 | SL | 143 | 56 |  |  | | % | 72 | 28 |  |  | | KH | 189 | SL | 127 | 62 |  |  | | % | 67 | 33 |  |  | | LSĐL | 189 | SL | 115 | 64 |  |  | | % | 61 | 39 |  |  | | KT | 78 | SL | 48 | 30 |  |  | | % | 61 | 39 |  |  | | NN | 421 | SL | 264 | 157 |  |  | | % | 63 | 37 |  |  | |  |

c) Về Năng lực lớp 5 (TT 22)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức đạt được | | Tự phục vụ tự quản | Hợp tác | Tự học và giải quyết vấn đề |
| Sĩ số | | 78 | 78 | 78 |
| T | SL | 51 | 54 | 42 |
| % | 65 | 69 | 54 |
| Đ | SL | 27 | 24 | 36 |
| % | 35 | 31 | 46 |
| CCG | SL | 0 | 0 | 0 |
| % | 0 | 0 | 0 |

d) Về Phẩm chất lớp 5 (TT 22)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức đạt được | | Chăm học, chăm làm | Tự tin,  trách nhiệm | Trung thực, kỉ luật | Đoàn kết,  yêu thương |
| Sĩ số | | 78 | 78 | 78 | 78 |
| T | SL | 35 | 46 | 53 | 55 |
| % | 44 | 59 | 68 | 71 |
| Đ | SL | 43 | 32 | 25 | 23 |
| % | 56 | 41 | 32 | 29 |
| CCG | SL | 0 | 0 | 0 | 0 |
| % | 0 | 0 | 0 | 0 |

e) Về Năng lực lớp chung lớp 1, 2, 3, 4 (TT 27)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức đạt được | | - Tự chủ, tự học | Giao tiếp  Và hợp tác | Giải quyết vấn đề  và sáng tạo |
| Sĩ số | | 343 | 343 | 343 |
| T | SL | 250 | 248 | 248 |
| % | 73 | 72 | 72 |
| Đ | SL | 93 | 95 | 95 |
| % | 27 | 28 | 28 |
| CCG | SL | 0 | 0 | 0 |
| % | 0 | 0 | 0 |

g) Về Năng lực đặc thù 1, 2, 3, 4 (TT 27)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức đạt được | | Ngôn ngữ | Tính toán | Tin học | Công nghệ | Khoa học | Thẩm mĩ | Thể chất |
| Sĩ số | | 343 | 343 | 199 | 199 | 343 | 343 | 343 |
| T | SL | 254 | 248 | 143 | 148 | 254 | 252 | 251 |
| % | 74 | 72 | 72 | 74 | 74 | 73 | 73 |
| Đ | SL | 89 | 95 | 56 | 51 | 89 | 91 | 92 |
| % | 26 | 28 | 28 | 26 | 26 | 27 | 27 |
| CCG | SL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| % | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

h) Kết quả đánh giá xếp loại giáo dục khối 1, 2, 3, 4:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Sĩ số** | Hoàn thành XS | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa HT | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 72 | 26 | 36 | 20 | 28 | 26 | 36 |  |  |
| 2 | 72 | 25 | 34 | 25 | 34 | 22 | 32 |  |  |
| 3 | 88 | 31 | 35 | 29 | 33 | 28 | 32 |  |  |
| 4 | 111 | 25 | 23 | 36 | 31 | 50 | 46 |  |  |
| **Cộng** | **343** | **107** | **31** | **110** | **32** | **126** | **37** |  |  |

k) Khen thưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Sĩ số | HS khen thưởng | | Nội dung khen thưởng | | | |
| HTXS (HSXS) trong học tập và rèn luyện | | HS có thành tích (HS Tiêu biểu) trong học tập và rèn luyện | |
| *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* |
| Khối 1 | 72 | 47 | 65 | 26 | 36 | 21 | 29 |
| Khối 2 | 72 | 50 | 69 | 25 | 34,5 | 25 | 34,5 |
| Khối 3 | 88 | 60 | 68 | 31 | 35 | 29 | 33 |
| Khối 4 | 111 | 61 | 54 | 25 | 23 | 36 | 31 |
| Khối 5 | 78 | 43 | 55 | 12 | 15 | 31 | 40 |
| Tổng | 421 | 261 | 62 | 119 | 28 | 142 | 34 |

+ Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học là 343/343 đạt tỷ lệ 100%.

+ Số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học là 78/78 đạt tỷ lệ 100%.

Phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp

-Tất cả các lớp đều đạt yêu cầu về vở sạch chữ đẹp. Đa số các em viết chữ đúng chính tả, đúng kĩ thuật, đẹp, trình bày khoa học.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động chăm sóc, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ của địa phương; Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh theo quy định,…

**3. Những hạn chế, nguyên nhân**

- Giáo viên: Đội ngũ GV từ nhiều nguồn đào tạo, mặc dù trình độ bằng cấp đạt trên chuẩn khá cao, tuy nhiên năng lực nghiệp vụ và trình độ chuyên môn của một bộ phận giáo viên còn hạn chế (về đổi mới phương pháp, tính linh hoạt trong giảng dạy, kĩ năng ứng xử tình huống trước học sinh và phụ huynh.).Công tác bồi dưỡng giáo viên ở một số đ/c mang tính hình thức, việc tự học của giáo viên còn chưa hiệu quả. Việc rèn phát âm chuẩn phụ âm đầu l/n chưa được triệt để ở một số GV và HS. Một số GV hoạt động chưa đều tay nên chất lượng các lớp chưa đồng đều.

- Phụ huynh HS: Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đúng mức tới việc kết hợp cùng nhà trường kèm cặp và giáo dục học sinh (do phụ huynh làm công ty nhiều thời gian làm việc theo ca từ 7h đến 21h vì vậy không có thời gian quan tâm đến con cái).

- Học sinh: Một số HS còn mải chơi, chưa chăm chỉ học tập và rèn luyện, HS chưa ôn tập và chuẩn bị bài tốt ở nhà trước khi đến lớp, còn hay quên sách vở, đồ dùng học tập.

**II. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025**

***1. Quy mô trường lớp***

*1.1. Đội ngũ giáo viên*

Tổng số CBGVNV biên chế là: 26 (BGH: 2, GV: 21, NV: 3). Trong đó: Nữ: 22 đ/c. Trình độ đào tạo của CBQL: ĐH: 2 đ/c/2đ/c = 100%; GV:20 đ/c/21 đ/c - Tỉ lệ: 95% ; CĐ: 1 đ/c/21 đ/c - Tỉ lệ: 5%; Giáo viên dạy chuyên:, Mĩ thuật: 1, Thể dục: 1, Ngoại ngữ: 2, Tin: 1.

Kết quả xếp loại CB, giáo viên của nhà trường (căn cứ vào danh hiệu đã đạt từ năm học trước): Xếp thi đua: CSTĐ: 3 đ/c. (Bùi Thị Tuyết, Trịnh Thị Liền, Lê Thị Nga); LĐTT: 20 đ/c. (Giấy khen huyện: 3 đ/c là Nguyễn Thị Hương, Mai Thị Luân, Lê Thị Lý). HTNV: 3 đ/c: (đ/c Hoàng Thị Thuỳ Ninh, Lê Thị Hạnh, Trần Thị Dung)

Kết quả xếp loại CB, giáo viên của nhà trường (căn cứ vào danh hiệu đã đạt từ năm học trước): Đánh giá xếp loại VC: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05 người = 19%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18 người: = 69%; Hoàn thành nhiệm vụ: 03 người: = 12%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 người: = 0%

*1.2. Học sinh*

Năm học này, nhà trường có 15 lớp với 417 học sinh. Đa số HS đều có ý thức học tập tốt. Tất cả các khối lớp đã được học 2 buổi/ngày để nâng cao chất lượng dạy và học. Cụ thể:

- Khối 1: 74 học sinh, chia 3 lớp.

- Khối 2: 71 học sinh, chia 3 lớp.

- Khối 3: 73 học sinh, chia 3 lớp.

- Khối 4: 89 học sinh, chia 3 lớp.

- Khối 5: 110 học sinh, chia 3 lớp.

100% học sinh được học 2 buổi/ngày;

Tỷ lệ học sinh/lớp: 27,8 HS/lớp.

*1.3. Cơ sở vật chất*

Phòng học kiên cố: 10 phòng (8 phòng học, 02 phòng bộ môn).

Phòng học tạm: 7 phòng

Mái che đa năng: 01 với diện tích 250m2.

Phòng làm việc hành chính: 02 phòng.

Phòng thư viện, thiết bị: 03 phòng (02 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị)

Bàn ghế HS: 210 bộ; Bàn ghế GV và bàn ghế văn phòng đầy đủ.

Công trình phụ trợ: Nhà xe GV: 01; Nhà xe HS: 02; Công trình vệ sinh: 04.

Sân chơi: 2000 m2.

***2. Nhận định chung về những thuận lợi, khó khăn trong năm học 2024****-****2025***

*2.1. Thuận lợi*

- Giáo viên: Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp từ PGD&ĐT, sự đầu tư kịp thời của chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh, đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất của tập thể CBGV - CNV nhà trường. Xã đã thành lập Hội đồng giáo dục, Hội khuyến học để động viên khen thưởng những HS, GV đạt thành tích cao trong giảng dạy và trong học tập vào mỗi dịp đầu năm học. Đây cũng là yếu tố góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Tập thể CBGV - CNV nhà trường được phân công chuyên môn hợp lí, đảm bảo khối lớp nào cũng có GV vững về chuyên môn, đặc biệt ưu tiên cho khối I và khối 5 (để thực hiện chương trình GDPT 2018 và khối chuyển cấp). Nhiều đ/c GV có trình độ chuyên môn vững như đ/c Lợi, đ/c Lí, đ/c Luân, đ/c Tuyết, đ/c Thúy, đ/c Tráng,... Đây là đội ngũ cốt cán về chuyên môn ở các khối lớp. Tỉ lệ GV đạt trình độ từ ĐH trở lên 95%.

- Học sinh: HS ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức học tập, tu dưỡng và rèn luyện. 100% số HS đều có đầy đủ sách giáo khoa, vở ghi, đồ dùng cần thiết phục vụ cho việc học tập.

- Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất hoàn thiện tương đối đầy đủ, khang trang để đáp ứng cho công tác dạy - học đảm bảo cho 100% HS được học phòng học đạt yêu cầu về thoáng mát mùa hè, đủ ánh sáng, an toàn,...

*2.2. Khó khăn*

- Giáo viên: Đội ngũ GV từ nhiều nguồn đào tạo, mặc dù trình độ bằng cấp đạt trên chuẩn khá cao, tuy nhiên năng lực nghiệp vụ và trình độ chuyên môn của một bộ phận giáo viên còn hạn chế (*về đổi mới phương pháp, tính linh hoạt trong giảng dạy, kĩ năng ứng xử tình huống trước học sinh và phụ huynh.)*

- Học sinh: Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đúng mức tới việc kết hợp cùng nhà trường kèm cặp và giáo dục học sinh (do phụ huynh làm công ty nhiều thời gian làm việc theo ca từ 7 h đến 21h vì vậy không có thời gian quan tâm đến con cái). Một số HS còn mải chơi, chưa chăm chỉ học tập và rèn luyện, còn hay quên sách vở, đồ dùng học tập ở nhà.

- Cơ sở vật chất: Trường chưa có đủ diện tích làm bãi tập cho HS theo đúng quy định, còn nhiều phòng học cũ không an toàn, phải đóng cửa. Cơ sở vật chất ở trường chưa đảm bảo đủ phòng học tại trường, còn có phòng học tạm ở dãy nhà xuống cấp và các phòng chức năng. Hậu quả của cơn bão số 3 Yagi gây ra thiệt hại về CSVC ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tổ chức dạy và học và các hoạt động giáo dục của nhà trường; Công tác xây dựng, sửa chữa CSVC trường học gặp vô vàn khó khăn vì nhà nước cấp kinh phí chi chỉ đủ định mức tối thiểu nhưng thực tế điện nước chi phí quá lớn/tháng, vượt so với định mức nên không có kinh phí để tu sửa CSVC và chi cho hoạt động giáo dục thường xuyên.

- Việc tổ chức cho HS học sinh học năng khiếu chưa mở rộng được nhiều loại hình, mới chỉ triển khai được nội dung học Âm nhạc và Mĩ thuật, TD nên hình thức còn đơn điệu.

Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm ngành giáo dục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

**Phần II**

**NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM HỌC 2024**-**2025**

**A. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

**B. Nhiệm vụ cụ thể**

**I. Thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua**

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Chỉ thị số 33/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cuộc vận động "*Hai không",* Nghị quyết số 442/NQ-CĐN của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam,về phát động cuộc vận động *"Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"* nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ CBQL-GV-NV trong nhà trường.

**II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

***1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học***

Nhà trường chuẩn bị tốt các phương án, các điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học; Nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp quản lí; Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương bảo đảm sức khỏe về thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trong nhà trường, xây dựng kế hoạch, báo cáo các cấp có thẩm quyền và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; Nhà trường đề nghị không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. (Khu nhà 10 phòng học đã quá niên hạn sử dụng)

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

***2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

*a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

Chỉ đạo các khối lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số **2345**/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT và Công văn số **1002/**SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học.

Bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn. Khi điều kiện cho phép, cần tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

Nhà trường kiểm soát chặt chẽ kế hoạch bài dạy, chất lượng dạy học của giáo viên ở buổi 2/ngày.

*b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Chỉ đạo các khối lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số **3036**/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về tăng cường chỉ đạo nội dung giáo dục địa phương; Công văn số **3539**/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện dạy Tin học ở cấp tiểu học; Công văn số **3535**/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số **681**/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/3020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn **816**/BGD&ĐT-GDTH ngày 9/3/2022 của BGD&ĐT về dạy Tin học và Tiếng Anh CTGDPT 2018; Công văn số **1315**/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành; Thông tư số **08/2024**/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số **436/**SGDĐT – GDTH ngày 08/3/2024 về việc Tiếp tục thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, Công văn số **164**/SGDĐT-GDTH ngày 23/01/2024 về hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học, Công văn số **335**/SGDĐT-GDTH ngày 22/2/2024 về việc tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học; Hướng dẫn số **38**/SGDĐT-GDTH ngày 08/3/2024 của Phòng GDĐT về việc tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học; Hướng dẫn số **39/**PGDĐT-GDTH ngày 08/3/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp thục thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm; các môn học tự chọn như Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2) và nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương; Tổ chức cho học sinh học và tham gia các hoạt động ngoại khoá kĩ năng sống sau giờ học chính thức do Trung tâm tư vấn và giáo dục kĩ năng Hương Vân phối hợp tổ chức. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ bảo đảm đúng quy định và được xây dựng trong KHGD của nhà trường và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Duy trì tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% các khối lớp, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Về tổ chức bán trú: Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số **404**/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông và Công văn số **761**/BGDĐT-GDDT ngày 26/02/2024 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Công văn số **466**/UBND-GDĐT ngày 02/8/2022 của UBND huyện về tăng cường quản lý bán trú tại các trường học. Hướng dẫn số **02/HD**-PGDĐT ngày 31/8/2023 của phòng GD về hướng dẫn tổ chức bán trú,…

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí, …cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Phấn đấu huy động học sinh ăn bán trú đạt tỷ lệ 49%.

Tham mưu các cấp ngành tu bổ và xây dựng mới để tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, từng bước hiện đại hóa bếp ăn một chiều, phòng ăn, phòng ngủ, điều hòa, vệ sinh,... cho học sinh bảo đảm tuyệt đối an toàn theo Thông tư **37/2021**/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của BGD&ĐT về danh mục thiết bị dạy học; Thông tư số **19/2022**/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

***3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

*a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1*

*- Đối với lớp 1, 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Thông tư số **32/2018**/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số **681**/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu (2 tiết/tuần), không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 đã được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định; Kế hoạch số **1840**/KH-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2030;

*- Đối với lớp 3, 4, 5:* Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT (HS học 4 t/tuần). Nhà trường lựa chọn môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số **32/2018**/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số **816**/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Thông tư số **19/2021**/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số **160/**KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số **4374**/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục.

Khuyến khích thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng Anh theo Quyết định số **72/2014**/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác, tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Công văn số **3816**/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số **3818**/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

*b) Tổ chức dạy học môn Tin học*

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông (HS học 1 tiết/tuần); triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số **816**/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Lớp 1, 2 tổ chức cho HS học Tin học làm quen.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số **3539**/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019-2020.

Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, nhà trường linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT, của Phòng GDĐT.

***4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018***

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 theo tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt (khi Sở GDĐT chưa phát hành, in ấn tài liệu, các cơ sở giáo dục tạm thời sử dụng bản PDF);

Nhà trường xây dựng một HĐTN cho học sinh tại địa phương và trong tỉnh như: Bảo tàng, văn miếu quốc tử giám, di tích lịch sử địa phương (Thăm quan trải nghiệm Đình Thiệu Mỹ),... Sau trải nghiệm có viết thu hoạch lưu tại trường để học sinh có kiến thức thực tế về lịch sử địa lý,...

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học và của từng lớp học, nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong KHGDNT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm (thời gian dạy lồng ghép khoảng từ 5-7 phút nếu tích hợp bộ phận lồng ghép vào các môn học, riêng lớp 4 có 2 chủ đề tích hợp toàn phần trong môn Lịch Sử & Địa Lí) cho phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

***5. Thực hiện giáo dục STEM***

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và của phòng GDĐT theo Công văn số **909/**BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Công văn số **445**/SGDĐT-GDTH ngày 05/4/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục STEM đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định (*Mỗi giáo viên dạy ít nhất 02 bài học hoặc Chủ đề giáo dục STEM trong năm học).*

- Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện. trường tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

-Tăng cường tham mưu các cấp quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại trường cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website:<https://stemtieuhoc>.

edu.vn và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số **21/2014**/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

***6. Nâng cao hiệu quả, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học***

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Các tổ, khối, giáo viên chủ động và có quyết định lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo

Khoản 1 Điều 6 Nghị định số **24/2021**/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; Các khối lớp tăng cường dạy học phân hóa, dạy học ngoài lớp học, dạy học tích hợp liên môn, nội môn các môn học.

Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường như Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số **1078**/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số **08/2024**/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học), giáo dục về quyền con người,…

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo Công văn số **1315**/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT tại địa chỉ website:

<https://www.youtube.com/@igiaoduc>, tham khảo các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

*b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số **27/2020**/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. BGH, Tổ khối chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên nhất là đối với giáo viên dạy lớp 5 về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số **27/2020**/TT-BGDĐT và Quyết định số **2904**/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

***7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài***

Tạo điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục theo Thông tư số **04/2020**/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số **86/2018**/NĐ-CP.

Áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

Thực hiện hiệu lực, hiệu quả các giải pháp đối với trường thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai liên kết giáo dục và chương trình giáo dục tích hợp theo đúng quy định.

**II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

***1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp***

Nhà trường ổn định trường lớp, tham mưu với các cấp về xây dựng csvc đảm bảo Thông tư số **13/2020**/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS, THTP và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường triển khai rà soát, tham mưu với địa phương khắc phục tình trạng thiếu phòng học, phòng chức năng theo quy định.

***2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

*a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số **20/2014**/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số **07/2016**/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 với các tiêu chí cụ thể như sau:

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%.

+ Trẻ trong độ tuổi hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ 99% trở lên.

+ Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ 100%.

+ Huy động 100% trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập.

+ Xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

*b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số **17/2018**/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số **13/2020**/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số **5932**/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện tốt công tác tham mưu UBND xã xây dựng mô hình trường tiểu học tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng. Tạo điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định Thông tư số **04**/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số **86/**2018/NĐ-CP; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

Tiếp tục duy trì phát triển, giữ vững kết quả, tiếp tục tham mưu tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học, phòng bộ môn, phòng phụ trợ, phòng hỗ trợ học tập; bể bơi, sân tập có mái che, trang thiết bị dạy học hiện đại,... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

***3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ***

*a) Đối với trẻ khuyết tật*

Chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Quyết định số **1190**/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số **03/2018**/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số **42/2013**/TTLT-BGDĐT-BLDĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số **15/2019**/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số **17/2020**/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số **01/2019**/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Kế hoạch số **3234**/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh ban hành về trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số **3235**/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030; Công văn số **1151**/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2021 của Sở GDĐT về thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật; Kế hoạch Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030.

Tăng cường giáo dục hòa nhập, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật; Chuẩn bị tốt các điều kiện để trẻ em khuyết tật được bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục. Việc tổ chức dạy học, đánh giá học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập. Phấn đấu huy động 100% trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập.

Ở năm học này, nhà trường hiện tại không có HS khuyết tật.

*b) Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ*

trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số **39/2009**/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

**III. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục**

***1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục***

*a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên*

Nhà trường rà soát đội ngũ giáo viên để kịp thời tham mưu UBND huyện kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sắp xếp giáo viên để bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; Thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số **371**/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học từ năm học 2022-2023 cấp tiểu học; Công văn số **816/**BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Hiện tại nhà trường trong năm học này rà soát thấy có đủ GV để đảm bảo thực hiện dạy học theo yêu cầu.

Chủ động xây dựng kế hoạch cử cán bộ quản lí, giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng quy định và các giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như Chỉ thị số **14/**CT-TTg ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

*b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường, cụm trường hoặc trong huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên năm học 2024 - 2025 theo Kế hoạch số **22/**KH-SGDĐT ngày 24/7/2024 của Phòng GDĐT.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tăng cường tổ chức chuyên đề, hội thảo cấp trường, cụm trường, cấp huyện và các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

***2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu***

*a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Nhà trường chủ động tham mưu với địa phương thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp, đáp ứng nhu cầu và tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho học sinh đến trường, không để tình trạng gây bức xúc trong nhân dân; bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Tăng cường tham mưu với các cấp cân đối, bố trí ngân sách phù hợp cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học, nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, khai thác học liệu điện tử trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học; tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Công văn số **4470**/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số **14**/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số **37/2021**/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

*b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học*

Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai hiệu quả các văn bản theo Thông tư số **16/2022**/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số **430/**BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số **5750**/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021; hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong trường tiểu học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quan tâm giải pháp huy động xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung để bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa phục vụ hoạt động dạy và học lâu dài.

Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Thực hiện tuyên truyền, giải thích rõ những loại sách cần thiết cho học sinh và phụ huynh hiểu, tránh tình trạng ép học sinh mua sách tham khảo mà không có thời gian sử dụng gây bức xúc dư luận.

***3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kĩ năng công dân số***

*a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022--2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số **131**/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương; Kế hoạch số **636**/KH-SGDĐT ngày 0/4/2024 của Sở GD ĐT về Kế hoạch Triển khai thí điểm học bạ số ngành giáo dục và Đào tạo tỉnh Dải Dương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5%; duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục nếu thấy cần thiết và phù hợp; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tiếp tục thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và của Phòng GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

*b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học*

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

*c) Triển khai Học bạ số*

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số **04/CT-TTg** ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

**IV. Tăng cường** **thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong trường tiểu học theo quy định Nghị định số [**24/2021/**NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/nghi-dinh-24-2021-nd-cp-quan-ly-trong-co-so-giao-duc-mam-non-giao-duc-pho-thong-cong-lap-468478.aspx) ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số [**28/2020**/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-32-2020-tt-bgddt-dieu-le-truong-trung-hoc-co-so-truong-trung-hoc-pho-thong-443627.aspx) ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong trường tiểu học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số [**138**/CT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/chi-thi-138-ct-bgddt-2019-chan-chinh-tinh-trang-lam-dung-ho-so-so-sach-trong-nha-truong-405319.aspx) ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số [**21/2014/**TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-21-2014-tt-bgddt-quan-ly-su-dung-xuat-ban-pham-tham-khao-mam-non-pho-thong-238470.aspx) Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Không để các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài theo Nghị định số **86/2018/**NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số [**72/2014/**QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/quyet-dinh-72-2014-qd-ttg-day-hoc-bang-tieng-nuoc-ngoai-trong-nha-truong-co-so-giao-duc-khac-260652.aspx) ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài theo Thông tư [**04/2020**/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-04-2020-tt-bgddt-huong-dan-nghi-dinh-86-2018-nd-cp-dau-tu-nuoc-ngoai-trong-giao-duc-437541.aspx) ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số **[86/2018](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-86-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-hop-tac-dau-tu-cua-nuoc-ngoai-trong-linh-vuc-giao-duc-337783.aspx" \t "_blank)**[/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-86-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-hop-tac-dau-tu-cua-nuoc-ngoai-trong-linh-vuc-giao-duc-337783.aspx" \t "_blank) ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

**V. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông**

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong năm học 2024-2025, xây dựng 01 giáo viên tiêu biểu trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,… để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Nhà trường có bài viết đăng trên website của trường, phòng GDĐT, Sở GDĐT; đăng trên Báo , tạp chí…đặc biệt là chuyên mục về giáo dục.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

**VI. Chế độ thông tin, báo cáo**

Chấp hành nghiêm túc quy định về chế độ thông tin, báo cáo; cập nhật chính xác, đầy đủ, đúng thời gian số liệu báo cáo trên hệ thống dữ liệu toàn ngành theo quy định.

Thường xuyên cập nhật công văn, thông báo, hướng dẫn,...qua Văn bản quản lý điều hành; trang thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, nhóm Zalo dành cho CBQL và các hình thức khác.

Báo cáo phải đầy đủ, đúng thời gian, đúng biểu mẫu, đủ số liệu, đảm bảo chính xác; gửi báo cáo theo quy định. Trường hợp bất thường, báo cáo kịp thời theo đúng nguyên tắc quản lý với Phòng GDĐT những vấn đề xảy ra trong nhà trường.

**C. Chỉ tiêu phấn đấu (Có phụ lục đính kèm)**

**Phần III.**

**CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhóm các biện pháp về thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua**

Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, người lao động về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp Chi ủy, chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia, gương mẫu đi đầu trong phong trào thi đua yêu nước, làm cho phong trào thi đua diễn ra thiết thực, hiệu quả trở thành động lực thúc đẩy hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Tuyên truyền, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện các cuộc vận động và các phong trào, thi đua, khen thưởng. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện các cuộc vận động và các phong trào, thi đua, khen thưởng; bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong nhà trường. Tập trung quan tâm đến các các cán bộ, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, nhà giáo, người lao động trong hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hiện nhiệm vụ từ đó có những điều chỉnh kịp thời trong công tác triển khai, thực hiện, để cán bộ, nhà giáo, người lao động thấy rõ những lợi ích thi đua mang lại cho bản thân.

Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, gắn các phong trào thi đua với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Tiếp tục thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong các môn học và hoạt động Giáo dục; kết hợp với Đoàn Đội tổ chức giới thiệu thân thế, sự nghiệp và đạo đức Hồ Chí Minh trong các buổi sinh hoạt tập thể. (Thực hiện vào tháng 5/2025).

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trong CBGV và HS, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, công bằng, công khai, chính xác, kịp thời, có tính nêu gương học tập. Kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích trong thi đua và những tiêu cực trong khen thưởng.

Chỉ đạo GV tăng cường các biện pháp giảm tỉ lệ học sinh chưa HT KT-KN môn học, học sinh bỏ học; bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh ngồi sai lớp; tổ chức các hoạt động nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh NK; Không cố ý đánh giá sai kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; Phát động học tập những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, xuất sắc tại đơn vị. Mỗi CBGV-NV trước hết phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành và vận dụng linh hoạt vào thực hiện nhiệm vụ năm học; Chỉ đạo GV và HS nhà trường thực hiện tốt các quy tắc ứng xử văn hoá, tăng cường thêm kĩ năng sống thông qua các hoạt động và tình huống cụ thể trong giao tiếp; Nghiêm túc chấn chỉnh những hành vi, biểu hiện chưa đúng trong GV, HS. (giữa đồng nghiệp với nhau, giữa GV với phụ huynh và giữa GV với HS...)**;** Kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành vi xúc phạm danh dự, xâm phạm thân thể học sinh, các hành vi nhà giáo không được làm, tuyệt đối không được đánh mắng, trách phạt học sinh dưới bất cứ hình thức nào. Không vi phạm quy định dạy thêm học thêm; Không hút thuốc, uống rượu, bia khi lên lớp và khi tham gia các hoạt động giáo dục ở nhà trường...; Không nhận xét khuyết điểm của học sinh trước cuộc họp cha mẹ học sinh và đối xử thiếu công bằng với học sinh đặc biệt là học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Chỉ đạo các lớp kết hợp làm tốt công tác trang trí lớp phù hợp với đặc điểm tâm lí học sinh tiểu học như: Thực hiện kêu gọi xã hội hoá từ phía phụ huynh học sinh, từ giáo viên và các nhà hảo tâm khác; Chỉ đạo GV trang trí trường lớp xanh, sạch, đẹp phù hợp tâm sinh lí lứa tuổi, tạo môi trường học tập thân thiện, hấp dẫn, an toàn và hiệu quả; Phát huy hoạt động của đội tự quản, nghiêm cấm mọi hành vi vứt rác thải bừa bãi.

**2. Nhóm các biện pháp về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

***2.1. Nhóm các giải pháp bảo đảm an toàn trường học***

Chỉ đạo lồng ghép trong chương trình dạy học và HĐGD nhằm tăng cường giáo dục về an toàn cho CBGV, học sinh, CBGV và học sinh cần được giáo dục về các nguy cơ và cách đối phó với chúng. Học sinh được hướng dẫn về các nguy cơ như cháy nổ, tai nạn giao thông, đuối nước ,…và cách ứng phó khi xảy ra. Điều này sẽ giúp các em có thể tự bảo vệ mình và giảm thiểu các rủi ro trong trường học.

Học sinh được hướng dẫn về các nguy cơ như cháy nổ, tai nạn giao thông, đuối nước ,…và cách ứng phó khi xảy ra. Điều này sẽ giúp các em có thể tự bảo vệ mình và giảm thiểu các rủi ro trong trường học. Giáo viên, học sinh cần được đào tạo về kỹ năng sống cần thiết để đối phó với các tình huống khẩn cấp. Các kỹ năng này bao gồm cách thoát hiểm khi có sự cố cháy, kĩ năng tham gia học tập và vui chơi, tham gia giao thông an toàn và cách liên lạc với các cơ quan chức năng khi cần thiết. Việc tăng cường giáo dục về an toàn cho học sinh sẽ giúp CBGV và HS trở nên tự tin và biết cách đối phó với các tình huống nguy hiểm trong trường học, đảm bảo an toàn cho học sinh và giảng dạy không bị gián đoạn. Thực hiện tham mưu các cấp ngành để cải thiện cơ sở vật chất và thiết bị an toàn trong trường học đảm bảo các cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn an toàn. Các công trình như tòa nhà, phòng học, nhà vệ sinh, khu vực chơi và các khu vực khác cần đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn. Các cơ sở vật chất cần được kiểm tra và bảo trì thường xuyên để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên. Khu vực nhà 10 phòng do không an toàn cần thực hiện niêm phong nghiêm túc, đồng thời tham mưu các cấp ngành để đẩy nhanh tiến độ xây trường mới đảm bảo có đủ phòng học an toàn cho học sinh.

Sử dụng thiết bị an toàn trong trường học. Các thiết bị như bình cứu hỏa, bình chữa cháy, bộ đào tạo sơ cứu và các thiết bị khác cần được cung cấp đầy đủ và đảm bảo hoạt động tốt. Ngoài ra, các thiết bị này cũng cần được bảo trì thường xuyên để đảm bảo tính hiệu quả và đáp ứng kịp thời khi có tình huống nguy hiểm xảy ra.

Thực hiện các biện pháp kiểm soát an toàn trong trường học. Thiết lập các quy định và quy trình an toàn trong trường học. Các quy định này cần được áp dụng cho tất cả học sinh và giáo viên trong trường học. Các quy định này bao gồm như việc đeo khẩu trang, giữ vệ sinh cá nhân, không mang các vật dụng nguy hiểm vào trường học và các quy định khác liên quan đến an toàn. Giáo viên cần phải kiểm tra các điều kiện an toàn trong lớp học trước khi bắt đầu giảng dạy. Các biện pháp kiểm soát an toàn bao gồm việc kiểm tra các thiết bị điện, các vật dụng nguy hiểm và các khu vực có nguy cơ cao. Nếu phát hiện các vấn đề liên quan đến an toàn, giáo viên cần phải báo cáo về nhà trường để nhà trường có kế hoạch sửa chữa ngay lập tức.

Tuyên truyền, phối hợp tăng cường sự tham gia của cộng đồng; Thúc đẩy sự tham gia của phụ huynh. Phụ huynh sẽ được thông báo về các nguy cơ có thể xảy ra và các biện pháp đối phó khi xảy ra tình huống nguy hiểm. Tư vấn để phụ huynh cũng được hướng dẫn về cách giúp đỡ con em mình trong các tình huống khẩn cấp. Việc thúc đẩy sự tham gia của phụ huynh sẽ giúp tăng cường tính an toàn trong trường học.

Nhà trường sử dụng công nghệ để đảm bảo an toàn trong trường học như lắp thiết bị giám sát an toàn. Việc lắp đặt các thiết bị này sẽ giúp giáo viên và nhân viên trong trường học có thể theo dõi và phản ứng kịp thời khi có tình huống nguy hiểm xảy ra.

***2.2. Nhóm các giải pháp chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

Chỉ đạo GV nghiên cứu kĩ chương trình, yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất để xây dựng chương trình GDPT 2018 trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn. Trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục tiểu học, tổ trưởng, khối trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình các môn học một cách linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với thực tế nhà trường; Giao cho GV quyền chủ động trong việc thực hiện linh hoạt nội dung chương trình đảm bảo nguyên tắc: những nội dung quá dài, khó, nội dung có tính chất trùng lặp đều được lược bỏ hoặc thay thế một cách hợp lý; Những nội dung thay thế nhà trường yêu cầu tổ chuyên môn cùng họp và thống nhất để tìm phương án tối ưu, trên cơ sở thống nhất GVCN lựa chọn nội dung phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình và thực hiện trên cơ sở định hướng phát triển năng lực học sinh.

Chỉ đạo Tổ trưởng, KT cùng GVCN lập các KH giảng dạy trong tuần, trong năm về các tiết dạy 2 buổi/ngày, dạy lồng ghép về nội dung như các nội dung về Đạo đức Bác Hồ, ANQP, GDĐP, ATGT, giáo dục BVMT, Chăm sóc mắt & phòng chống mù loà, GD Quyền con người, Phòng tránh đuối nước, dạy trải nghiệm, KNS, dạy lồng ghép kiến thức về dân tộc, tôn giáo,... đảm bảo đúng chương trình, phù hợp với điều kiện của nhà trường, lớp mình phụ trách; GV lập Kế hoạch BDHSNK, phụ đạo HS chưa đạt yêu cầu về NL, PC.

Chỉ đạo GV xây dựng KHBD đảm bảo đúng, đủ yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất bài dạy, rõ từng hoạt động, rõ các hình thức, phương án giải quyết các đơn vị kiến thức, chốt kiến thức cơ bản sau từng hoạt động,..; Tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Soạn giảng thể hiện rõ sự phân hoá đối tượng học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập; Hướng dẫn GV tham khảo phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại nhằm tăng cường khả năng tự học cho HS thông qua các môn học và HĐGD như phương pháp "Bàn tay nặn bột" trong môn TN-XH khối 2, 3, khối 4, 5 môn Khoa học. Chỉ đạo giáo viên sử dụng ĐDDH khi lên lớp. Trong KHDH cần ghi rõ ĐDDH sử dụng vào thời điểm nào, tránh hình thức chung chung.

Tăng cường dạy học thực hành trải nghiệm sáng tạo, câu lạc bộ, dạy theo chủ đề liên môn, nội môn... vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. (Dạy Lịch sử, Địa lý cần có địa điểm cho học sinh đi tham quan; Dạy Toán, tiếng Việt có thể tổ chức giao lưu cho học sinh), chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

Ban giám hiệu ký duyệt kế hoạch dạy học sẽ chiếu các nội dung điều chỉnh hợp lý, dạy lồng ghép, dạy liên môn, nội môn,... các khối lớp, các môn học. GV phải trình KHDH để kí duyệt trước ít nhất 4 ngày. KHDH phải được TT (KT), BGH kí duyệt, đóng dấu nhà trường. Tổ trưởng kí duyệt nhận xét về thực hiện nội dung chương trình, đảm bảo yêu cầu cần đạt về NL, PC. KHDH của GV phải được xây dựng trên hệ thống kiến thức, bài tập phù hợp với đối tượng HS lớp mình. Đối với các tiết ôn tập củng cố kiến thức, BGH chỉ đạo GV soạn bài theo yêu cầu: tuần sau ôn lại kiến thức của tuần trước đó hoặc nội dung kiến thức mà buổi sáng HS nắm chưa tốt, thực hiện tốt định hướng học sinh còn hổng kiến thức ở nội dung nào thì tập trung hướng dẫn luyện tập thực hành nội dung đó để học sinh đạt yêu cầu cơ bản về chuẩn kiến thức kĩ năng đã quy định. Hồ sơ sổ sách phải được trình bày theo tinh thần VSCĐ. Đối với chương trình GDPT 2018 dạy ở buổi 2 trên ngày, GV soạn giảng theo 2 hướng: Hoàn thiện tiếp nội dung kiến thức của buổi sáng đối với những bài dài hoặc soạn giảng, ôn tập các kiến thức đã học trong tuần cho HS.

Khi lên lớp, GV tuyệt đối thực hiện nghiêm túc theo TKB, thời lượng dạy các môn, không cắt xén chương trình, không rút bớt thời gian các môn ít tiết. GV lên lớp không được làm việc riêng.

***2.3. Nhóm các biện pháp đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học gắn với kiểm tra đánh giá học sinh Tiểu học theo TT27/2020, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới công tác quản lí.***

Chỉ đạo GV phải phân tích kĩ về yêu cầu cần đạt của từng bài, từng chương, từng nhóm đối tượng HS. Từ đó lựa chọn triển khai các phương pháp, KT dạy học tích cực hướng đến sự phát triển năng lực cho HS như tổ chức thành các dự án học tập, Làm việc nhóm, Phòng tranh, khăn trãi bàn… Chỉ đạo GV mạnh dạn cải tiến phương pháp truyền thống khi cần thiết như thuyết trình, luyện tập, đàm thoại mà cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của phương pháp dạy học truyền thống; Đa dạng các phương pháp dạy học như dạy học toàn lớp, dạy học nhóm, dạy học cá thể, các hình thức dạy cần kết hợp với nhau. Triển khai phương pháp dạy học tích cực; Chú trọng vào dạy học đặc thù bộ môn như: Đối với các môn học khoa học tự nhiên thì phương pháp dạy học đặc thù quan trọng là thí nghiệm. Đối với các môn học kỹ thuật thì phương pháp dạy học chủ lực là làm mẫu thao tác, thiết kế kỹ thuật, trình diễn vật phẩm kỹ thuật, lắp ráp mô hình. Phương pháp dạy học đặc thù của các môn khoa học là phương pháp mang lại hiệu quả cao là bàn tay nặn bột…

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Chỉ đạo GVSử dụng các công cụ đánh giá khác nhau: có thể dạng tự luận ngắn, dạng tự luận mở rộng, trắc nghiệm khách quan, chấm sản phẩm thực hành, dự án, theo cá nhân, nhóm... Bài tập phải tạo được hứng thú và khơi gợi các khả năng trí tuệ. BGH, Tổ khối chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

GV cần phối hợp nhiều hình thức đánh giá trong lớp học, chú trọng đánh giá quá trình, đánh giá sự vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều lĩnh vực/môn học vào giải quyết những nhiệm vụ thực tế. Giáo viên có thể cho HS tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau trong các nhiệm vụ học tập trên lớp cũng như nhiệm vụ ở nhà. Giáo viên cần lựa chọn lựa chọn loại bài tập cho đánh giá phải gần với hiện thực cuộc sống của HS, tương tự như các hoạt động học tập trên lớp mà không gây áp lực.

Chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập. Chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để giúp học sinh giải quyết những khó khăn trong giờ học và hoạt động giáo dục, tránh việc ghi nhận xét quá nhiều ở giáo viên. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Chỉ đạo giáo viên sử dụng phương tiện CNTT trong dạy học. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như là phương tiện trình diễn, chỉ đạo giáo viên nên sử dụng những phần mềm dạy học hoặc các ứng dụng điện tử kết hợp các thiết bị để phục vụ trong công tác giảng dạy được tốt hơn. Thực hiện sử dụng các phần mềm quản lý CBGV, thư viện số, xây dựng kho học liệu số, quản lí hồ sơ chuyên môn số như học bạ, danh sách học sinh, đánh giá kết quả học tập của học sinh... đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành. Thực hiện ƯDCNTT.

Chỉ đạo khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin.

Thực hiện sử dụng phần mềm EQMS,... trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời (đầu năm, cuối kì 1, cuối năm).

BGH thực hiện đổi mới công tác quản lí trong các lĩnh vực như: Tìm hiểu nắm chắc tình hình đội ngũ giáo viên về mọi mặt; Nâng cao tư tưởng, nhận thức chính trị cho đội ngũ giáo viên; Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học; Quản lí, chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động; Quản lí, chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển năng; Chỉ đạo áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy; Quản lí, chỉ đạo đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá định hướng phát triển năng lực học sinh; quản lí chỉ đạo thông qua việc tăng cường thanh kiểm tra giáo viên, đánh giá hoạt động đổi mới phương pháp dạy học; tự học, tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn, quản lí chỉ đạo, đổi mới phong cách lãnh đạo,….

***2.4. Nhóm các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, tin học***

- Tiếng Anh

+ Triển khai dạy học môn Tiếng Anh chương trình 2 tiết/tuần cho học sinh các lớp 1, 2, sử dụng sách Global Success. GV cần lựa chọn nội dung và ngữ liệu phù hợp để dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả. Bài kiểm tra kỹ năng nói, bố trí cho giáo viên tiếng Anh kiểm tra vào các tiết ôn tập tiếng Anh.

+ Chỉ đạo giáo viên tiếng Anh nâng cao chất lượng dạy môn ngoại ngữ dưới hình thức sân khấu hóa, trải nghiệm sáng tạo (tổ chức dưới dạng cho học sinh nghe, hát, kể chuyện, ... giao tiếp bằng tiếng Anh giữa các khối trong trường...)

+ Khối lớp 3, 4, 5 dạy 4 tiết/tuần theo chương trình chính khóa bắt buộc GDPT 2018. Riêng lớp 4 sử dụng sách English Discovery.

- Tin học

+ Tổ chức dạy theo lớp: Lớp 3, 4, 5 (Chương trình bắt buộc), lớp còn lại (Chương trình tự chọn). Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

+ Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

+ Nâng cao năng lực sử dụng CNTT trong dạy và học cho GV và PHHS, HS.

***2.5. Nhóm các biện pháp thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

Hiện tại, năm học 2024-2025 trường có 1 học sinh có sức khoẻ không đảm bảo (Lớp 1b: 1 em). Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể phù hợp với từng dạng khuyết tật của trẻ. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi Tiểu học ở địa phương, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập. Chỉ đạo thực hiện Quy định về Giáo dục hoà nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật theo văn bản hiện hành đối với GVCN các lớp có HSKT.

***2.6. Nhóm các biện pháp tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa***

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống của địa phương.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện lao động dọn vệ sinh trường và các công trình trong khuôn viên nhà trường nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động mới: Yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được các kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai.

- Tổ chức cho HS đi tham quan trải nghiệm thăm các di tích lịch sử địa phương, tham quan danh lam thắng cảnh.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo nội dung các khối lớp đã xây dựng kế hoạch từ đầu năm học.

- Tổ chức tiết học SHDC theo kế hoạch phối hợp giữa thư viện, Đoàn Đội, Tổ chuyên môn của nhà trường đã xây dựng.

***2.7. Dạy học 2 buổi/ngày, giáo dục bơi cho học sinh***

*2.7.1. Dạy học 2 buổi/ngày*.

Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thời lượng 7 tiết học/ngày. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu cần đạt về NL, PC.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện của các giáo viên trong từng chuyên đề mà PGD đã triển khai, từ đó tư vấn kịp thời cho GV.

Chỉ đạo GV nâng cao chất lượng dạy buổi thứ hai, tạo điều kiện để học sinh nắm vững lý thuyết và hoàn thành bài tập ngay tại lớp.

Tăng cường hình thức dạy học ngoài lớp học nhất là với các môn TN&XH, HĐTN, giảng dạy ATGT. Mỗi giáo viên chủ nhiệm tích cực xây dựng mô hình lớp học thân thiện như tổ chức trang trí lớp với những bài viết, sản phẩm kĩ mĩ thuật của học sinh, làm báo ảnh, báo tường...

Tổ chức cho học sinh học nội dung năng khiếu theo từng năng lực sở trường với khối 1, 2, 3, 4. (Mĩ thuật).

Kết hợp với tổ chức Đội giáo dục kỹ năng sống, xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá cho HS; ý thức bảo vệ môi trường; chăm sóc công trình nghĩa trang liệt sỹ; tham quan di tích lịch sử.

Hướng dẫn các em tìm hiểu pháp luật, luật lệ an toàn giao thông, truyền thống uống nước nhớ nguồn, qua đó giáo dục kĩ năng sống cho HS nhân các ngày lễ kỉ niệm: 15/10; Trung thu; 20/11; 22/12; 26/3; 19/5...

Đổi mới hình thức hoạt động tập thể vào thứ 2 đầu tuần, tổ chức các buổi vui văn nghệ, thể dục ca múa hát giữa giờ đảm bảo an toàn để mỗi ngày HS đến trường là một ngày vui.

Chỉ đạo xây dựng cụ thể chương trình của tiết học HĐTN phù hợp với tình hình của trường và địa phương. Các tiết HĐTN, HĐNK được xây dựng trên cơ sở dựa vào đặc điểm thực tế của nhà trường. Nội dung các tiết do Phó HT cùng các tổ trường, khối trưởng nghiên cứu xây dựng. Các tuần trong tháng 9, 10, GV dạy GDATGT. GV có thể dạy ATGT lồng ghép vào tiết SHTT. HS học chương trình trong các giờ môn HĐTN được tổ chức theo đơn vị lớp, khối lớp hoặc toàn trường. Mỗi tháng có ít nhất 1 tiết học hoạt động chủ điểm dạy lồng ghép kể chuyện đạo đức Bác Hồ. Khi có kế hoạch tổ chức toàn trường, GV dồn các tiết HĐTN hoặc HĐTN+ để đảm bảo thực hiện đúng số tiết theo chương trình. Các tổ trưởng, khối trưởng kết hợp cùng TPT, GV chuyên để xây dựng chương trình cho phù hợp và tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú như giao lưu, hội thi khéo tay, hội vui học tập, hội vui khoẻ, thi hát dân ca, chơi trò chơi dân gian...

Việc tổ chức các hoạt động theo nhóm lớp do GVCN chịu trách nhiệm xây dựng nội dung; tổ chức trong tổ do tổ trưởng, khối trưởng chịu trách nhiệm xây dựng nội dung; tổ chức toàn trường do BGH, TPT cùng các tổ trưởng kết hợp xây dựng.

Định hướng các nội dung xây dựng các hoạt động cụ thể như sau:

Đối với các lớp 1, 2, 3: Làm quen với thầy cô giáo và bạn bè; nghe kể chuyện; vẽ tranh, múa, hát, đọc thơ, diễn tiểu phẩm; hội vui học tập; chơi các trò chơi tập thể; trò chơi dân gian; tham quan danh lam thắng cảnh; viếng nghĩa trang liệt sỹ; hoạt động từ thiện...

Đối với các lớp 4, 5: Giao lưu văn nghệ; thi đấu thể thao; chơi các trò chơi dân gian; viết báo tường; diễn tiểu phẩm; tổ chức các ngày hội; tìm hiểu về ngày Giỗ tổ Hùng Vương, về văn hoá các dân tộc, về ngày Nhà giáo Việt Nam, tham gia các hoạt động nhân đạo; trang trí và bày cỗ Trung Thu...

Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá.

Xây dựng kế hoạch, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, đầu tư CSVC đảm bảo điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai chương trình, SGK mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng toàn diện, không để học sinh bỏ học, ngồi nhầm lớp.

Ban giám hiệu kiểm soát chặt chẽ chất lượng KHDH, chất lượng dạy học của giáo viên đối với buổi 2/ngày.

*2.7.2. Chỉ đạo giáo dục bơi cho học sinh Tiểu học*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Giáo dục bơi cho học sinh Tiểu học”. Có biện pháp tích cực để tăng số lượng học sinh biết bơi, nhất là với học sinh lớp 3, 4, 5. Tổ chức dạy lý thuyết bơi phòng tránh đuối nước cho HS khối lớp 3, 4, 5. Đ/C Vân Anh dạy Thể dục phụ trách.

- Làm tốt công tác tuyên truyền để GV, CMHS và học sinh hiểu được đây là nội dung giáo dục góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện, tạo sân chơi bổ ích, hấp dẫn, giúp HS rèn luyện sức khỏe, tăng cường thể chất và kĩ năng sống, phòng tránh tai nạn đuối nước.

- Tạo điều kiện cho GV dạy thể dục tham gia các lớp tập huấn về kiến thức và kỹ năng dạy bơi cho học sinh.

***2.8. Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh***

Chỉ đạo GV làm quen việc đổi mới PPDH theo NCBH trong giảng dạy hàng ngày để kết quả giảng dạy có hiệu quả. Việc dự giờ, đánh giá GV cũng phải đổi mới trên cơ sở dựa vào kết quả học tập và rèn luyện của HS.

Khuyến khích tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh như: Hội vui học tập, Liên hoan Tiếng hát dân ca giáo viên và học sinh, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, các cuộc giao lưu, cuộc thi do các cấp tổ chức trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh, giáo viên và nhà trường.

Các hoạt động giáo dục, sân chơi trí tuệ và giao lưu phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh Tiểu học. Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu và “sân chơi” để xếp loại thi đua.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch BDHS năng khiếu, phụ đạo HS chưa đạt yêu cầu về NL, PC từ GV, tổ trưởng; Giao cho các GVCN dạy các tiết Toán, Tiếng Việt (+) để bồi dưỡng và phụ đạo cho học sinh sát thực hơn. Các môn chuyên, do GV chuyên phụ trách. Yêu cầu tất cả phải dạy phân hoá đối tượng học sinh trong tất cả các môn học. Trong các tiết học, GV có nội dung bồi dưỡng cho HS năng khiếu. Mỗi tiết học phải có nội dung câu hỏi bài tập nâng cao để HS làm. Kiến thức bồi dưỡng là kiến thức HS học trong chương trình nhưng được củng cố, khắc sâu và mở rộng. Chú trọng ở các tiết buổi 2/ngày.

GV BD kiến thức cho HS ở các tiết tăng, tạo điều kiện cho HS tham gia các cuộc giao lưu, các cuộc thi như thi IOE, Học sinh tham gia giao lưu bơi, bóng đá mini học sinh tiểu học, ...

Chỉ đạo GV phụ đạo HS chưa đạt tiêu chí về PC, NL: Lập danh sách HS chưa đạt tiêu chí về PC, NL (căn cứ vào chất lượng khảo sát đầu năm) và đánh giá thường xuyên của GVCN với các khối 1-5; Trao đổi với phụ huynh về công tác kèm cặp, nhắc nhở thêm ở nhà; Thảo luận các biện pháp kèm cặp cùng tổ chuyên môn, GVCN có phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng HS chưa đạt yêu cầu về NL, PC môn học ở mỗi lớp;

Đầu tư nguồn lực, nhân lực cho công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế về tiếp thu KT-KN các môn học,...

Phân công GV có chuyên môn vững chịu trách nhiệm BD và phụ đạo HS; Tham mưu với nhà trrường khen thưởng, động viện kịp thời những GV và HS có thành tích xuất sắc trong các hoạt động mũi nhọn nhà trường.

Đối với HS khối 4, 5, GV cần tăng cường hướng dẫn học sinh kĩ năng tự ghi bài và khả năng tự học để làm tiền đề cho HS lên lớp 6.

***2.9. Tổ chức bán trú, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho CB, GV và học sinh.***

**-**  Đẩy mạnh tuyên truyền đến các bậc phụ huynh để thấy được lợi ích và tạo điều kiện cho con ăn bán trú (ăn, ngủ trưa) tại trường. Tham gia đại hội giáo dục cấp xã đưa ra ý kiến tham mưu về công tác tổ chức ăn bán trú cho học sinh tại trường. Đặc biệt phối kết hợp với các ban ngành trong xã, trưởng thôn, người cao tuổi có uy tín trong dòng họ, các chi hội phụ huynh… nhằm tuyên truyền vận động phụ huynh đồng tình ủng hộ cho học sinh ăn bán trú.

**-** Động viên CBGV phát huy tinh thần trách nhiệm, BGH đi đầu gương mẫu. Bố trí đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, có khả năng giao tiếp với người địa phương để vận động học sinh ăn bán trú tại trường. BGH tăng cường công tác kiểm tra, hỗ trợ nhà trường. Tổ chức nấu ăn thí điểm một số bữa để rút kinh nghiệm trong tổ chức chỉ đạo.

**-** Bố trí nhân lực nấu ăn cho nhà trường, ban đầu là tăng cường đội ngũ nhân viên và giáo viên hỗ trợ nhà trường trực tiếp nấu ăn cho học sinh, tiếp đến họp phụ huynh học sinh *(nhờ rất nhiều vào sự tư vấn tuyên truyền của hội trưởng các lớp)*. Định kỳ nhà trường tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho các bà mẹ người địa phương về nấu ăn (cách chọn thực phẩm, cách sơ chế, cách nấu, và vệ sinh an toàn thực phẩm cho bếp ăn bán trú.

**-** Xây dựng thực đơn đảm bảo khẩu phần ăn hàng ngày hợp lý, phù hợp với định mức, điều kiện đi lại và bảo quản thực phẩm tại các tủ *(VD: bố trí những bữa cá thịt đầu tuần và trứng với vừng lạc vào cuối tuần).*

**-** Tham mưu với phòng GD&ĐT mở các lớp bồi dưỡng cô nuôi cho đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý bán trú theo chuyên đề cụm trường. Đặc biệt vào đầu năm học nhà trường tiến hành mời những nhân viên nấu ăn được hợp đồng để bồi dưỡng, tư vấn cách chế biến thực phẩm, cách quản lý giữ gìn thực phẩm, vệ sinh các dụng cụ nhà bếp, cách sử dụng dụng cụ nhà bếp hợp lý và khoa.học...

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai chế độ ăn của trẻ dưới nhiều hình thức (bảng tin, niêm yết tại khu vực bếp các điểm trường, thông báo qua các cuộc họp, …). Ngoài ra nhà trường còn tiến hành mời một số phụ huynh gần trường đến trường, lớp trực tiếp quan sát ăn thử các món ăn do các cô chế biến.

**-**Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Tham mưu với lãnh đạo xã đầu tư cơ sở vật chất: mua sắm, trang bị dụng cụ nấu ăn, tủ lạnh bảo quản, cải tạo bếp, nguồn nước... Nhà trường tuyên truyền rộng ra đến các nhà hảo tâm, các chương trình dự án, sự đóng góp của đội ngũ CB-GV-NV trong nhà trường đầu tư mua sắm các thiết bị, dụng cụ nấu ăn, thực phẩm, góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn cho học sinh.

**3. Nhóm các biện pháp về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

***3.1. Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường nguồn lực đầu tư giáo dục.***

Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên. Bố trí đủ và phù hợp nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật.

Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học.

Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan trường học đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định.

Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kĩ năng sống cho HS.

***3.2. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo***

Tăng cường đầu tư CSVC, xây dựng tủ sách dùng chung, tủ sách lớp học. Tăng cường hiệu quả hoạt động của Thư viện xanh. Cán bộ thư viện đổi mới hoạt động phục vụ bạn đọc; Tăng cường việc giới thiệu sách, kích thích sự tò mò, ham tìm hiểu và thói quen, nhu cầu đọc sách ở HS; Khuyến khích HS sưu tầm truyện, SGK, STK để xây dựng tủ sách dùng chung, tạo điều kiện cho HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách; Tham mưu để có kế hoạch bổ sung tài liệu, sách cho phong phú, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của GV và HS.

Bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Khuyến khích tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

***3.3. Thiết bị dạy học***

Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng làm đồ dùng dạy học. Khai thác các nguồn lực để từng bước đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

Từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tầm vóc học sinh và yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học.

Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học.

Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh Tiểu học.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

***3.4. Xây dựng thư viện trường học***

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học trong các cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo tổ thư viện trang trí phòng đọc của GV, HS, trang trí thư viện xanh đảm bảo khoa học, hiệu quả.

Chỉ đạo CBTV hoàn thiện và lưu hồ sơ sổ sách khoa học, chi tiết, hiệu quả trong công tác quản lý.

Duy trì và giữ vững danh hiệu thư viện trường học đã đạt được, từng bước tham mưu để tiếp tục đạt hiệu quả hoạt động thư viện. Đặc biệt quan tâm chú ý đến chất lượng hoạt động trong các thư viện, không sử dụng phòng đọc vào các hoạt động khác. Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý thư viện nhà trường.

Quan tâm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thư viện trường học, chủ động rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động thư viện linh hoạt, sáng tạo, xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường; nghiên cứu, vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường Tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả, không áp đặt máy móc nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Sắp xếp nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

***3.5. Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp gia đình, nhà trường và xã hội***

Tham mưu cấp ủy, Đảng, chính quyền địa phương tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường; Phối hợp với trạm y tế chăm lo sức khỏe cho HS; phối hợp với các tổ chức khác như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, hội cha mẹ HS,... cùng chăm sóc, giáo dục HS trong nhà trường.

***3.6. Xây dựng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên***

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông.

Tăng cường tổ chức hoạt động dạy thực hành cho giáo viên, hạn chế bồi dưỡng lý thuyết để nâng cao chất lượng đổi mới phương pháp dạy học.

Tăng cường giúp đỡ, tạo điều kiện, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy tiếng Anh Tiểu học và năng lực ngôn ngữ.

Chỉ đạo GV thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tự học thường xuyên để nâng cao trình độ theo nội dung kế hoạch bồi dưỡng; Thực hiện cụ thể hoá quá trình BDGV: căn cứ vào những điểm còn hạn chế về trình độ, năng lực; căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm, những điểm mới trong chỉ đạo dạy và học của năm học, mỗi đ/c giáo viên và nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và học tập có hiệu quả; Chú ý các nội dung bồi dưỡng về năng lực ứng xử, kĩ năng sư phạm, xử lý tình huống lên lớp của giáo viên; Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, lựa chọn nội dung tự bồi dưỡng phù hợp đảm bảo mỗi GV phải thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên 120 tiết/năm*,* cụ thể:

- Nội dung 1: khoảng 40 tiết. (BD theo quy định của BGD&ĐT).

- Nội dung 2: Khoảng 40 tiết(BD theo hướng dẫn của SGD, PGD&ĐT, nhà trường).

- Nội dung 3: Khoảng 40 tiết(Bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho GV). Mỗi GV lựa chọn 1-2 mođun để xây dựng KH tự BD đảm bảo 40 tiết trong năm. CBQL thực hiện theo TT18/2019, GV thực hiện theo TT17/2019. Hồ sơ lưu của GV gồm: KH BDTX cá nhân, sổ tự học; Hồ sơ tổ lưu gồm các biên bản, tài liệu, phiếu tổng hợp đánh giá, báo cáo của GV về BDTX.

Chỉ đạo GV tích cực học tập, dự giờ thăm lớp, học tập chuyên môn. BGH, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp để kiểm tra việc thực hiện nội dung chương trình SGK, phương pháp dạy học, việc nắm kiến thức của từng giáo viên và của từng lớp nhằm tăng cường đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học, đẩy mạnh hình thức dạy thực hành giúp đỡ GV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện tốt nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, theo Chuyên đề tại các tổ, khối chuyên môn trong trường;đưa SHCM thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho các tổ, khối trưởng trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, thảo luận chuyên đề, nghiên cứu bài học.

Tăng cường tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cụm trường để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học và giáo dục học sinh nhằm tháo gỡ những vấn đề khó khăn thực tế ở từng khối lớp. Đi sâu nghiên cứu những nội dung đã bồi dưỡng trong hè, tổ chức cho giáo viên thực hành, thảo luận qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; Cuối mỗi tuần sinh hoạt tổ chuyên môn phải có nội dung cần thảo luận, trao đổi để các tổ viên nghiên cứu chuẩn bị cho buổi sinh hoạt chuyên môn lần sau.

Tăng cường đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn đi sâu vào trao đổi thảo luận theo hình thức sinh hoạt chuyên đề ít nhất 2 lần/tháng những vấn đề khó, mới, vướng mắc... để cùng thống nhất thực hiện. Cụ thể:

Tuần 1**:** Họp chuyên môn nhà trườngdùng để đánh giá những hoạt động chuyên môn của tháng trước và triển khai các hoạt động của tháng này.

Tuần 2-3 của tháng chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, CĐ, hình thức hội thảo một vấn đề chuyên môn khó, mới theo kế hoạch, tổ chức các hoạt động chuyên môn khác như chuyên đề, giao lưu, ...

VD: *-*Nghiên cứu các nhiệm vụ trọng tâm năm học, áp dụng tại tổ chuyên môn.

- Nghiên cứu nội dung chương trình GDPT 2018.

- Dạy thực hành đổi mới phương pháp; Nghiên cứu phương pháp dạy chương trình GDPT 2018.

- Dạy tích hợp nội dung GDBVMT, GDKNS, GDĐĐ; giáo dục tiết kiệm năng lượng, giáo dục biển đảo, GDĐP,..…vào môn học...

- Giảng dạy theo hướng phân loại đối tượng học sinh, dạy học trải nghiệm sáng tạo, dạy liên môn, nội môn trong và ngoài lớp học.

- Cập nhật số liệu, bàn biện pháp khắc phục tình trạng học sinh chưa đạt yêu cầu về PC, NL môn học, công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở buổi dạy thứ 2.

- Xây dựng chương trình buổi 2, phương pháp dạy buổi thứ 2 đạt hiệu quả.

- Cách đánh giá, xếp loại học sinh theo TT27/2020/BGD&ĐT.

- Nội dung giảng dạy các vấn đề của địa phương (Lịch sử - Địa lý - Đạo đức.)

- Cập nhật các vấn đề khác thuộc lĩnh vực chuyên môn trong năm học.

Tuần 4*:* dành cho nội dung Bồi dưỡng thường xuyên (GV thực hiện báo cáo các nội dung đã đăng ký tự học tại tổ).

Yêu cầu tất cả các cuộc họp của nhà trường, của tổ đều phải có nội dung chi tiết trong sổ chuyên môn.

Học tập áp dụng có chất lượng các chuyên đề cấp huyện, cấp khu, cấp trường tổ chức. Về các chuyên đề: Chuyên đề cần cụ thể, thiết thực, không chọn chuyên đề rộng, tính thực tiễn không cao.

Tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học theo yêu cầu tăng cường trải nghiệm, thực hành,... do SGD, PGD đã tổ chức.

Tổ chức chuyên đề lớp 4, các môn chuyên: GV chuyên để giúp GV nắm vững phương pháp chuẩn bị thi GV dạy giỏi cấp huyện, tỉnh.

Thực hiện viết và áp dụng SK: Chỉ đạo GV viết và áp dụng SKKN bám sát thực tiễn và nghiệm thu vào tháng 4/2025. Sáng kiến không được sao chép từ các tài liệu trên mạng hay tài liệu đã được các cấp công nhận.

Khuyến khích GV sáng tạo, sưu tầm, tuyển chọn các tư liệu dạy học điện tử (tranh, ảnh, phần mềm hỗ trợ dạy học...). Khuyến khích GV tự học, sử dụng máy vi tính một cách thành tạo, ứng dụng soạn bài bằng máy vi tính, sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho giáo viên; Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về tin học để hướng dẫn giúp đỡ đồng nghiệp trong việc ứng dụng CNTT. Nâng cao kĩ năng sử dụng máy vi tính trong soạn giảng cho GV; Khuyến khích HS tìm hiểu và tham gia các cuộc thi do ngành và liên ngành GD tổ chức trên mạng Internet nhằm tăng kĩ năng sử dụng CNTT cho HS.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, lương tâm, trách nhiệm, đạo đức nhà giáo. Động viên khen thưởng kịp thời GV có thành tích xuất sắc trong hoạt động của nhà trường.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc đánh giá giáo viên, CBQL theo Chuẩn NNGV tiểu học, xếp loại công chức, viên chức đúng theo quy định.

- Nâng cao năng lực sử dụng CNTT trong dạy và học cho GV, HS để đáp ứng yêu cầu về dạy học trực tuyến khi cần thiết.

**4. Nhóm các biện pháp duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và duy trì, nâng cao chất lượng kiểm định GD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia MĐ 1**

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 với chất lượng cao hơn. Kiên quyết không để học sinh bỏ học; bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi ra học Tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình Tiểu học. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra công nhận, công nhận lại đơn vị đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; triển khai điều tra, cập nhật, xử lí số liệu trên hệ thống thông tin quản lí phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đảm bảo tính khoa học, pháp lí.

Năm 2024 phấn đấu các chỉ tiêu cụ thể sau:

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%.

+ Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ 100%.

+ Huy động 100% trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập.

Kiện toàn xây dựng hồ sơ chuẩn về Phổ cập GDTH ĐĐT theo hướng dẫn của Bộ Huy động hết trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1; Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDTHĐĐT một cách thực chất, hạn chế HS yếu kém, HS lưu ban, không để HS bỏ học và ngồi sai lớp.Thực hiện tốt nội dung triển khai phần mềm phổ cập mới của BGD, thực hiện nghiêm túc theo KH phổ cập của xã Vĩnh Lập.Tổ chức cho GV điều tra đối tượng PC từ 0 - 60 tuổi, nhập số liệu chính xác vào phần mềm, tổ chức tổng hợp thống kê số liệu chính xác, đầy đủ, khớp khít với hồ sơ văn bản. (Khi phần mềm mở)

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, lưu hồ sơ thực hiện kiểm định CLGD năm học 2024-2025 đúng quy định.

**5. Nhóm các biện pháp đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Tiểu học**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục, CTGDPT 2018, phòng tránh dịch bệnh, dạy buổi 2/ngày. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục Tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài của địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Đội ngũ nhà giáo chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Đồng thời mỗi giáo viên, nhân viên thận trọng khi sử dụng mạng xã hội và việc kiểm chứng thông tin.

Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn, sử dụng cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp.

Đẩy mạnh tuyên truyền qua hệ thống website của SGD, PGD, nhà trường.

**Phần IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Trách nhiệm của các thành viên**
2. ***Tổ CM***

+ Chỉ đạo mọi hoạt động của tổ theo quy định. Xây dựng các hoạt động chuyên môn của tổ và chịu trách nhiệm trước nhà trường về những việc làm của tổ. Kế hoạch tổ cụ thể, đầy đủ các chỉ tiêu và các giải pháp thực hiện đảm bảo tính thực thi, có hiệu quả thiết thực cho việc nâng cao chất lượng dạy học. Sau mỗi tháng, mỗi kỳ phải đánh giá được kết quả và tồn tại đồng thời tìm ra nguyên nhân và hướng khắc phục.

+ Khối trưởng: Cùng với tổ trưởng lãnh đạo tổ hoàn thành kế hoạch. Báo cáo các số liệu CM đầy đủ, chính xác, có vào số liệu ở biên bản tổ.

+ Ra đề KTĐK: Ra đề vào giữa kì (lớp 4, 5), cuối học kỳ I, học kỳ II theo đúng TT27/2020 quy định.

***2. Trách nhiệm của GV***

+ Dạy đủ chương trình, TKB, đúng nội dung kế hoạch theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018); Chịu trách nhiệm về kết quả học tập và rèn luyện của HS lớp mình phụ trách. GV phải có trách nhiệm quản lý HS đầu buổi học, giữa buổi học. GV vào lớp ngay sau khi có hiệu lệnh vào học để làm công tác chủ nhiệm, ra khỏi lớp sau khi đã có hiệu lệnh của trực ban. Đầu buổi học GV phải ghi đầy đủ thông tin trên góc trái của bảng lớp để thuận tiện cho việc kiểm tra. GV lên lớp đúng giờ, có bài soạn và chống dạy chay, sử dụng triệt để các tranh ảnh có ở thư viện, ĐDDH.

+ GV đầu năm học mượn đủ tài liệu phục vụ cho giảng dạy, cuối năm học bàn giao đủ SGK, tài liệu giảng dạy có liên quan cho thư viện.

+ Về nhận xét đánh giá học sinh: GV bám vào TT27/2020 để đánh giá sát đối tượng HS. Phải động viên kịp thời những em có tiến bộ, chỉ ra được những mặt mà HS còn mắc lỗi.

+ GVCN, GV trực ban kết hợp với tổng phụ trách, đội cờ đỏ thường xuyên kiểm tra vệ sinh thân thể, vệ sinh phong quang trong và ngoài phòng học.Vệ sinh khu vực được phân công, công trình vệ sinh. GV trực ban: Kịp thời báp cáo các sự cố xảy ra trong buổi, ngày, tuần cho BGH trực. Đánh hiệu lệnh trống phải đúng giờ, cuối tuần có nhận xét đánh giá, xếp loại. Khi đánh giá phải khách quan, công bằng tránh cao bằng.

***3.Về hồ sơ***

Có đủ bộ hồ sơ cá nhân theo quy định và cùng một loại giấyA4. Hồ sơ có dán nhãn và chỉ ghi một màu mực. Cụ thể các loại hồ sơ:

KHDH: Soạn bài trước 4 ngày, đầy đủ theo nội dung, chương trình của khối lớp. Bài soạn được trình bày rõ ràng phù hợp với đối tượng HS lớp mình, soạn theo cột dọc. Các hoạt động của thầy và trò phải cụ thể hóa các hoạt động của học sinh phù hợp với đối tượng HS lớp mình. KHDH GV phải thể hiện được kiến thức mới là HS tự tìm tòi, tự khám phá phát hiện  kiến thức dưới nhiều hình thức: cá nhân, nhóm, lớp. KHDH buổi thứ 2: GV soạn cụ thể phù hợp với đối tượng HS.

Sổ CM: tổng hợp ghi chép sinh hoạt CM, họp HĐ, BDTX; Phần Dự giờ: Đối với các tiết dự giờ ghi tường trình chi tiết của tiết dạy. Cuối mỗi tiết có đánh giá, nhận xét, xếp loại và có ký xác nhận của GV (Trừ tiết dạy CĐ theo NCBH thì không đánh giá tiết dạy).

Chương trình: phải có ký xác nhận của khối trưởng (TT, BGH) trước mỗi tuần học, lên tất cả các môn học và có sự thống nhất trong tổ theo đúng quy định.

Các kế hoạch: KH của cá nhân, của tổ, kí duyệt theo đúng quy định.

***4. GVCN thêm các loại hồ sơ sau***

+ Có Sổ chủ nhiệm lớp, có sổ theo dõi sĩ số lớp.

+ Bảng tổng hợp đánh giá HS vào giữa kì, cuối kì.

+ Sổ theo dõi HSKT (nếu có). GV phải có kế hoach cụ thể để giúp đỡ HS, có ký xác nhận của y tế, GV ký và ghi ngày tháng, cuối năm có bàn giao HS.

**II.Bảng phân công chuyên môn: (Có phụ lục đính kèm)**

**III.Kế hoạch tháng: (Có phụ lục đính kèm)**